

Số: /QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông
lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-BCSD ngày 14/12/2021 của Ban cán sự Đảng bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” (sau đây gọi tắt là “Đề án”) bao gồm các nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản chính là bảo vệ sức khỏe, và quyền lợi của nhân dân, là nhiệm vụ thường xuyên cần tập trung chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền thuộc Bộ, ngành; là trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và của mỗi người dân;

- Bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng gắn với truy xuất nguồn gốc theo chuẩn mực quốc tế, được thực hiện từ gốc, tại từng công đoạn và trong toàn bộ trong chuỗi giá trị ngành hàng nông lâm thủy sản;

- Huy động các nguồn lực xã hội nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Tập trung nguồn lực hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tăng cường năng lực thực thi pháp luật; đổi mới, chuẩn hóa, đẩy mạnh áp dụng biện pháp quản lý tiên tiến phù hợp tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành, hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể

• Giai đoạn 2021-2025

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 10%/năm;

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm;

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 10%/năm và 15%/năm;

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 10%/năm;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm;

- Tỷ lệ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tương đương tiêu chuẩn quốc tế đạt 80%;

- 100% các địa phương kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp;

- 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

• Giai đoạn 2026-2030

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt – GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 15%/năm;

- Duy trì 100% cơ sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm;

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 15%/năm và 20%/năm;

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 15%/năm;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm;

- Tỷ lệ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tương đương tiêu chuẩn quốc tế đạt 100%;

- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

II. NHIỆM VỤ

1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn; nâng cấp hệ thống chợ đầu mối/trung tâm cung ứng, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông lâm thủy sản

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn, gia tăng giá trị;

- Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn..); số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản;

- Xây dựng và phát triển mô hình chợ đầu mối/trung tâm cung ứng gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh cấp phường, xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản;

- Tổ chức giám sát, đánh giá và truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế phục vụ quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm cho người dân và doanh nghiệp;

- Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng an toàn thực phẩm trong toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

3. Nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc

- Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản;

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

4. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng an toàn thực phẩm các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng;

- Tăng cường đàm phán, ký kết thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về chất lượng, an toàn thực phẩm nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn. Thiết lập và vận hành cơ chế tham gia hiệu quả các hoạt động của các tổ chức quốc tế: Codex, Ủy ban SPS của WTO;

- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước.

5. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tiễn;

- Kiện toàn tổ chức và đảm bảo nguồn lực cho bộ máy từ trung ương đến cấp xã; đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thường xuyên pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực

thi pháp luật cho cán bộ thực thi pháp luật; chuẩn hóa các hoạt động quản lý Nhà nước: giám sát, thẩm định, chứng nhận, thanh tra, điều tra, xử lý vi phạm...;

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại cho các phòng kiểm nghiệm, phòng kiểm nghiệm kiểm chứng của Ngành về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ;

- Tổ chức các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro về an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách; lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới 2021-2025

- rà soát hoàn thiện cơ chế chính sách đầu tư, tín dụng, huy động các nguồn đầu tư công, ODA, đối tác công tư (PPP)... trong nâng cấp cơ sở hạ tầng (hệ thống thủy lợi, điện lưới, đường giao thông, kho bãi...); các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cảng cá; khu giết mổ, sơ chế, chế biến tập trung, chợ đầu mối/đầu giá... đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản theo quy định của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm;

- Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cảng cá, khu giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối/đầu giá, chợ dân sinh tại một số vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm hoặc đô thị tiêu thụ khối lượng lớn nông lâm thủy sản;

- Hoàn thiện quy định và tổ chức cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên diện rộng đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

2. Phối hợp, huy động các nguồn lực nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong Bộ, giữa các Bộ ngành, giữa cơ quan trung ương và địa phương trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực

phẩm; kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn lực theo phân công, phân cấp theo hướng đủ tổ chức, nguồn lực triển khai nhiệm vụ được phân công phân cấp;

- Phối hợp chặt chẽ, nâng cao vai trò của tổ chức kinh tế hợp tác, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội ngành hàng trong xây dựng, hoàn thiện, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về chất lượng an toàn thực phẩm; truyền thông quảng bá sản phẩm đối với thị trường trong nước và quốc tế;

- Nâng cấp và triển khai Chương trình phối hợp với Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt nam... trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng an toàn;

- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội ngành hàng trong đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân, tổ chức kinh tế hợp tác trong tự kiểm soát và giám sát cộng đồng về chất lượng, an toàn thực phẩm; về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truyền thông quảng bá sản phẩm chất lượng, an toàn;

- Rà soát, sửa đổi chính sách pháp luật tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tham gia các dịch vụ kiểm nghiệm, tư vấn, giám định, chứng nhận cho người dân và doanh nghiệp cũng như được chỉ định cung ứng dịch vụ phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

3. Đổi mới công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Xây dựng trình ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Hợp tác với các Viện, Trường, các tổ chức quốc tế chuyên ngành, các dự án quốc tế trong nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm (chương trình đại học, sau đại học);

- Phối hợp với các Viện, Trường, Trung tâm khuyến nông quốc gia và các tổ chức nghiên cứu khoa học khác cập nhật, tập huấn chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (như sử dụng giống chất lượng cao; phân, thức ăn chăn nuôi, chất xử lý môi trường, thuốc BVTN nguồn gốc hữu cơ...) cũng như tiến bộ khoa học quản lý (như áp dụng hệ thống tự kiểm soát, giám sát cộng đồng, truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn tiên tiến GAP, ISO, HACCP...) trong sản xuất nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

4. Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản Việt

- Hoàn thiện và tổ chức vận hành quy trình đánh giá và truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế;

- Kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm của thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong và ngoài nước;

- Phối hợp với cơ quan truyền thông trong và ngoài nước tổ chức các chương trình, chiến dịch thông tin, truyền thông quảng bá, kết nối cung cầu nông sản Việt chất lượng, an toàn;

- Tổ chức xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, an toàn thực phẩm trong nước cũng như quốc tế.

5. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc

- Ưu tiên đầu tư mua sắm trang thiết bị; chuyển giao phương pháp kiểm nghiệm, kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến, hiện đại theo chuẩn mực quốc tế. Phân đầu 1 số phòng kiểm nghiệm được công nhận là phòng kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm của quốc gia và khu vực;

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến; cấp chứng nhận, chứng thư điện tử kết nối với các đối tác thương mại...;

- Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và PTNT và Công truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuẩn hóa các qui trình chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn, qui chuẩn và thông lệ quốc tế

- Rà soát, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo chương trình chung của Chính phủ;

- Kiện toàn tổ chức bộ máy từ trung ương đến cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu quả; ưu tiên đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm cho từng vị trí công việc; nghiên cứu đề xuất cơ chế tài chính đặc thù phù hợp với hệ thống cơ quan quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong toàn quốc;

- Chuẩn hóa các qui trình chuyên môn nghiệp vụ theo chuẩn mực quốc tế (tiêu chuẩn ISO, các hướng dẫn của CODEX..).

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực và kinh nghiệm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản

- Tăng cường hợp tác với: Cơ quan thẩm quyền các nước để đàm phán ký kết và thực hiện các thỏa thuận hợp tác công nhận lẫn nhau về chất lượng an toàn thực phẩm; với các đối tác quốc tế có uy tín để chuyển giao khoa học, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài áp dụng tại Việt Nam;

- Sử dụng có hiệu quả tài trợ, các dự án hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài, của tổ chức quốc tế trong việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định;

- Tham gia có hiệu quả các hoạt động với các tổ chức quốc tế: Codex, Ủy ban SPS của WTO để xử lý các vướng mắc của thị trường, gia tăng tiêu dùng, xuất khẩu;

- Vận động tài trợ, xây dựng và triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài, của tổ chức quốc tế trong việc nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định.

IV. CÁC DỰ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Dự án xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản

a) Mục tiêu: Thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về số lượng và các chỉ số liên quan đến cơ sở sản xuất và sản phẩm nông lâm thủy sản trên thị trường phục vụ công tác quản lý, đồng thời, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin đầy đủ, minh bạch.

b) Các hoạt động:

- Thống kê, điều tra về tình hình cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản, sản phẩm nông lâm thủy sản;

- Tổng hợp thông tin, báo cáo về hệ thống cơ sở sản xuất kinh doanh, sản phẩm NLTS;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý;

- Đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm khai thác dữ liệu cho cán bộ quản lý, người dân, doanh nghiệp.

- Duy trì cơ sở dữ liệu, phần mềm, cập nhật thông tin định kỳ.

c) Đơn vị thực hiện:

- Các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;

- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

d) Kinh phí thực hiện: *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*

2. Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật kiểm nghiệm, kiểm tra, giám định phục vụ nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm

a) Mục tiêu: Tăng cường năng lực cho hệ thống các tổ chức đánh giá sự phù hợp, bao gồm các phòng kiểm nghiệm thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước; trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho việc kiểm tra, thẩm định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Các hoạt động:

- Thống kê năng lực của hệ thống các phòng kiểm nghiệm, phục vụ quản lý Nhà nước và người dân, doanh nghiệp;

- Tổng hợp thông tin, báo cáo đề xuất nhu cầu nâng cấp cơ sở kiểm nghiệm, giám định; trang thiết bị phục vụ hoạt động kiểm tra, giám định;

- Đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở kiểm nghiệm;

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ kiểm tra, giám định;

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng trang thiết bị; xây dựng dụng cụ phương pháp kiểm nghiệm.

c) Đơn vị thực hiện:

- Các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;

- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản;

- Các tổ chức đánh giá sự phù hợp.

d) Kinh phí thực hiện: *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*

3. Chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Mục tiêu: Tăng cường năng lực nguồn nhân lực cho cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và cán bộ cơ quan quản lý về các kiến thức, kỹ năng cần thiết trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

b) Các hoạt động:

- Tập huấn, hướng dẫn cho người sản xuất, doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất và cung ứng thực phẩm về sản xuất TP đa dạng, an toàn;

- Tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp theo từng chuỗi sản xuất áp dụng các chương trình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến (GAP, HACCP, ISO 22000);

- Đào tạo cho cán bộ quản lý của cơ quan Nhà nước về các nghiệp vụ (thẩm định, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, quản lý hoạt động khoa học công nghệ, đánh giá sự phù hợp...) trong quá trình quản lý;

- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho kiểm nghiệm viên, chuyên gia đánh giá của các tổ chức chứng nhận, giám định, kiểm định.

c) Đơn vị thực hiện:

- Các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

d) Kinh phí thực hiện: *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*

4. Chương trình nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản

a) Mục tiêu: Ứng dụng kịp thời, hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

b) Các hoạt động:

- Nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tạo giống, sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản, đảm bảo nền nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm;

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong việc giảm thất thoát sau thu hoạch đối với các sản phẩm chủ lực và hạn chế lãng phí thực phẩm.

c) Đơn vị thực hiện:

- Các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản;
- Các đơn vị, doanh nghiệp nghiên cứu khoa học.

d) Kinh phí thực hiện: *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT

a) Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ ngành liên quan và các Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện Dự án xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản; Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật kiểm nghiệm, kiểm tra, giám định phục vụ nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm;

- Xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện các Chương trình phối hợp với các Bộ ngành, tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội ngành hàng... trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản;

- Rà soát, sửa đổi, cập nhật hệ thống chính sách pháp luật theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tiễn ngành nông nghiệp nước ta;

- Tổ chức phổ biến, cập nhật kịp thời qui định pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật, thông tin thị trường về chất lượng, an toàn thực phẩm tại Việt nam và nước xuất khẩu;

- Hỗ trợ thí điểm và nhân rộng nâng cấp các chuỗi liên kết cung ứng nông lâm thủy sản an toàn thành các chuỗi giá trị ngành hàng chất lượng, an toàn, bền vững.

b) Tổng cục thủy sản, các Cục Trồng trọt, Chăn nuôi, Bảo vệ thực vật, Thú y, Kinh tế hợp tác và PTNT, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trong phạm vi được phân công quản lý:

- Lồng ghép hạng mục nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vào các chương trình, dự án đầu tư vùng sản xuất nguyên liệu nông lâm thủy sản;

- Hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp vườn trồng, ao nuôi, tàu cá, cơ sở thu gom, bảo quản, chế biến, chợ đầu mối, đấu giá, cơ sở chuyên doanh nông lâm thủy sản theo qui định đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm;

- Chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong cơ giới hóa, tự động hóa sản xuất; công nghệ bảo quản, chế biến sâu; công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, kinh doanh NLTS chất lượng, an toàn; Tập huấn ứng dụng chuẩn mực quốc tế tiên tiến về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm như GAP, HACCP, ISO 22000...trong sản xuất kinh doanh NLTS;

- Chuẩn hóa các qui trình thực thi công vụ, triển khai chuyên môn nghiệp vụ theo chuẩn mực quốc tế (tiêu chuẩn ISO, các hướng dẫn của CODEX.);

- Ưu tiên nâng cấp cơ sở, trang thiết bị làm việc, kiểm nghiệm, kiểm tra, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm;

- Đào tạo, bồi dưỡng cập nhật cho cán bộ quản lý, nhân viên kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.

c) Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông lâm thủy sản:

- Ưu tiên lồng ghép hạng mục nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vào các cơ chế chính sách, chiến lược, chương trình, dự án đầu tư phát triển chế biến và thị trường nông lâm thủy sản;

- Chủ trì, phối hợp với các Tổng cục, cục chuyên ngành tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ bảo quản, chế biến tiên tiến đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản.

d) Văn phòng Nông thôn mới:

- Ưu tiên phân bổ kinh phí xây dựng nông thôn mới cho đầu tư các hạng mục xây dựng, nâng cấp Trung tâm cung ứng, chợ đầu mối, đấu giá, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm;

- Phối hợp với các Tổng cục, cục chuyên ngành trong đào tạo, tập huấn người dân và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; phát triển sản phẩm OCOP.

đ) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Xây dựng và triển khai Chương trình nghiên cứu chuyên giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản;

- Rà soát, sửa đổi, cập nhật hệ thống tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tiễn ngành nông nghiệp nước ta.

e) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Rà soát, hoàn thiện phân công, phân cấp và kiện toàn tổ chức bộ máy từ trung ương đến cấp xã theo phân công, phân cấp rõ ràng, hợp lý;

- Xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.

g) Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính:

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; cho các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin truyền thông, giám sát, thanh tra, kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình ban hành cơ chế tài chính đặc thù phù hợp với lĩnh vực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.

h) Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường hợp tác thu hút nguồn lực quốc tế đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản.

i) Vụ Pháp chế phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, sửa đổi, cập nhật hệ thống pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tiễn ngành nông nghiệp nước ta.

k) Thanh tra Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các qui định, hướng dẫn và tổ chức công tác thanh tra chất lượng, an toàn thực phẩm theo qui định của pháp luật.

l) Trung tâm khuyến nông quốc gia, các Viện, Trường phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp vườn trồng, ao nuôi, tàu cá, cơ sở thu gom, bảo quản, chế biến, chợ đầu mối, đấu giá, cơ sở chuyên doanh nông lâm thủy sản theo qui định đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm;

- Chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong cơ giới hóa, tự động hóa sản xuất; công nghệ bảo quản, chế biến sâu; công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, kinh doanh NLTS chất lượng, an toàn;

- Tập huấn ứng dụng chuẩn mực quốc tế tiên tiến về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm như GAP, HACCP, ISO 22000...trong sản xuất kinh doanh NLTS.

2. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan xây dựng Đề án hoặc Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án này phù hợp với tình hình của địa phương; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh triển khai đồng bộ, có hiệu quả Đề án tại địa phương.

3. Các Hội, Hiệp hội ngành hàng

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ ngành liên quan, các địa phương trong triển khai thực hiện Đề án này;

- Chủ động phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp tuân thủ các qui định của Việt nam và quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm; tổ chức thông tin thị trường, đào tạo, tập huấn cho người dân và doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến.

4. Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Việt Nam, thị trường nhập khẩu, hướng dẫn của cơ quan quản lý về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; chủ động nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực và ứng dụng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản

lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

5. Các tổ chức đánh giá sự phù hợp

Rà soát, mở rộng và nâng cấp năng lực đánh giá sự phù hợp theo chuẩn quốc tế phục vụ nhu cầu quản lý của Nhà nước và yêu cầu người dân, doanh nghiệp trong đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Phó Thủ tướng Lê Văn Thành (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận TQVN;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Sở NN& PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam

Phụ lục
KHAI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN ngày / /2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Dự án, chương trình và các hoạt động kèm theo	Tổng kinh phí (tỷ đồng)			Phân kỳ	
	Ngân sách Nhà nước		Nguồn xã hội hóa	2022-2025	2026-2030
	Trung ương	Địa phương			
1. Dự án xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản	100	200	100	300	100
i. Thống kê, điều tra về tình hình cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản, sản phẩm nông lâm thủy sản					
ii. Tổng hợp thông tin, báo cáo về hệ thống cơ sở sản xuất kinh doanh, sản phẩm NLTS					
iii. Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý					
iv. Đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm khai thác dữ liệu cho cán bộ quản lý, người dân, doanh nghiệp					
v. Duy trì cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin định kỳ					
2. Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật kiểm nghiệm, kiểm tra, giám định phục vụ nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm	500	1000		900	600
i. Thống kê năng lực của hệ thống các phòng kiểm nghiệm, phục vụ quản lý Nhà nước và người dân, doanh nghiệp					
ii. Tổng hợp thông tin, báo cáo đề xuất nhu cầu nâng cấp cơ sở kiểm nghiệm, giám định; trang thiết bị phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám định					
iii. Đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở kiểm nghiệm					
iv. Đầu tư nâng cấp trang thiết bị					
v. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng trang thiết bị; xây dựng dựng phương pháp kiểm nghiệm					

3. Chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản	50	150	300	300	200
i. Đào tạo, hướng dẫn cho người sản xuất, doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất và cung ứng thực phẩm về sản xuất TP đa dạng, an toàn					
ii. Đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các chương trình quản lý chất lượng, ATTP tiên tiến (GAP, HACCP, ISO 22000)					
iii. Đào tạo cho cán bộ quản lý của cơ quan Nhà nước về các nghiệp vụ (thẩm định, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, quản lý hoạt động KHCN, đánh giá sự phù hợp...) trong quá trình quản lý					
iv. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho kiểm nghiệm viên, chuyên gia đánh giá của các tổ chức chứng nhận, giám định, kiểm định					
4. Chương trình nghiên cứu, chuyển giao KHCN, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản	500	1000	500	1200	800
i. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật cải thiện hiệu quả trong tạo giống, sản xuất, bảo quản, chế biến, nâng cao giá trị sản phẩm					
ii. Ứng dụng khoa học công nghệ trong việc giảm thất thoát sau thu hoạch đối với các sản phẩm chủ lực và hạn chế lãng phí thực phẩm					